ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 500 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bộ thủ tục hành chính mới ban hành; hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 447/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 314/2014/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 447/2013/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 448/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 12/TTr-KCN ngày 30/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 32 (ba mươi hai) thủ tục hành chính mới ban hành; 20 (hai mươi) thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh *(có Phụ lục kèm theo)*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 ;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNC, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP.

STT	Tên Thủ tục hành chính	Số trang
I. Lĩnh vực Đầu tư		
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	7-19
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	20-33
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	34-47
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	48-62
5	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh)	63-75
6	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)	76-89
7	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	90-96
8	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.	97-102
9	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	103-108
10	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	109-114
11	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu	115-121

	tư (thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)	
12	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	122-128
13	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh	129-131
14	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	132-138
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	139-146
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	147-154
17	Thủ tục nộp, cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	155-156
18	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay cho Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	157-162
19	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	163-165
20	Thủ tục giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.	166-169
21	Thủ tục Tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư	170-174
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	175-178
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	179-180
II. Lĩnh vực Lao động		
1	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN theo hình thức hợp đồng lao động	181-186
2	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN theo hình thức di chuyển nội bộ	187-193
3	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật	194-199
4	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà làm khác vị trí công việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật nhưng không thay đổi người sử	200-206

	dụng lao động	
5	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Lao động mà có nhu cầu tiếp tục làm việc cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật	206-211
6	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN đối với trường hợp GPLĐ hết hạn cho lao động làm việc theo hình thức HĐLĐ	212-216
7	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN đối với trường hợp GPLĐ hết hạn cho lao động làm việc theo hình thức di chuyển nội bộ	217-221
8	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN đối với trường hợp GPLĐ bị mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung ghi trong GPLĐ	222-225
9	Thủ tục xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động.	226-229

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Đã được công bố tại Quyết định
I. Lĩnh vực Đầu tư			
1		Đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước không đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
2		Đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước có đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (không gắn với thành lập doanh nghiệp)	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
3		Đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài không phải thẩm tra	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
4		Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng và thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014

5		Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
6		Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
7		Thẩm tra Cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
8		Thủ tục Đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập chi nhánh	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
9		Điều chỉnh Giấy phép đầu tư của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
10		Đăng ký lại Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước ngày 01/7/2006.	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
11		Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước ngày 01/7/2006	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
12		Thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
13		Thủ tục thẩm tra điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
14		Thủ tục tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
15		Thủ tục chuyển nhượng dự án	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
II. Lĩnh vực Lao động			
1		Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN theo hình thức hợp đồng lao động	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
2		Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người	Quyết định số

		nước ngoài làm việc trong KCN theo hình thức di chuyển nội bộ	1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
3		Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN đối với trường hợp GPLĐ hết hạn cho lao động làm việc theo hình thức HĐLĐ	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
4		Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN đối với trường hợp GPLĐ hết hạn cho lao động làm việc theo hình thức di chuyển nội bộ	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014
5		Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN đối với trường hợp GPLĐ bị mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung ghi trong GPLĐ	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 21/8/2014